

Số: 53/2021/QĐST- HNGĐ

CB, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC  
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án **hôn nhân gia đình** thụ lý số: **39/2021/TLST- HNGĐ** ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Lương Văn T**– Sinh năm 1988

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh CB.

- *Bị đơn:* **Lương Thị Th** – sinh năm 1993

HKTT: Tổ 12, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh CB.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Anh Lương Văn T**– Sinh năm 1988

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh CB.

**Chị Lương Thị Th** – sinh năm 1993

HKTT: Tổ 12, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh CB.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn Tvà và chị Lương Thị Th.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng anh Lương Văn Tvà và chị Lương Thị Th không có con chung, không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- **Về việc chia tài sản chung, nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

Anh Lương Văn Tvà và chị Lương Thị Th mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Do anh Lương Văn TỰ nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lương Thị Th nên tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh T phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001011 ngày 31/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CB, tỉnh CB. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- **UBND phường DT, TP CB;**
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Hoài Phương**